

CHUẨN HOÁ QUY TRÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TOÁN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG: TRƯỜNG HỢP NGHIÊN CỨU TẠI HÃNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ASCO

Standardizing the Audit Process and Methodology for Construction Investment Projects: A Case Study of ASCO Audit and Valuation Firm

ĐÀO THANH TÚ¹, NGUYỄN THỊ THU HẰNG², NGUYỄN TRẦN BẢO NGỌC², HOÀNG THỊ THU²

Tóm tắt: Kiểm toán dự án đầu tư xây dựng đòi hỏi tuân thủ chuẩn mực và pháp luật, trong khi hồ sơ lớn, dự án phức tạp và thời gian hạn chế đòi hỏi các đơn vị kiểm toán độc lập phải có quy trình và phương pháp kiểm toán chặt chẽ, khoa học. Nghiên cứu tình huống tại ASCO dựa trên phân tích quy trình và phỏng vấn nhân sự chủ chốt cho thấy đơn vị đã chuẩn hóa quy trình bằng mã hóa giai đoạn-công việc-thời gian-biểu mẫu, áp dụng tiếp cận dựa trên rủi ro, hỗ trợ soát xét và số hóa hồ sơ. Tuy nhiên, quy trình còn cồng kềnh cho dự án nhỏ, kiểm tra chi tiết tốn nguồn lực, một số hướng dẫn chưa thống nhất, từ đó bài báo đề xuất một số định hướng cải thiện cho công ty cũng như các đơn vị kiểm toán độc lập nói chung bao gồm: (i) chuẩn hoá đầu ra và điểm kiểm soát; (ii) modun hoá quy trình và chương trình kiểm toán theo quy mô-rủi ro dự án và loại công trình; (iii) thiết kế chiến lược kiểm toán theo rủi ro/trọng yếu và chuẩn hoá cơ chế chọn mẫu, mở rộng kiểm tra; (iv) chuẩn hoá bộ biểu mẫu và cơ chế soát xét nhằm giảm sự khác biệt giữa các đội nhóm và tăng khả năng đào tạo; (v) đẩy mạnh số hoá và ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo theo lộ trình hỗ trợ – chuẩn hoá – kiểm soát, không thay thế xét đoán nghề nghiệp.

Từ khóa: Kiểm toán dự án đầu tư xây dựng, quy trình kiểm toán, ASCO.

Abstract: Auditing the construction investment projects requires strict compliance with auditing standards and legal regulations. Meanwhile, voluminous documentation, project complexity, and constrained timelines compel independent audit firms to adopt rigorous and systematic audit processes and methodologies. This case study at ASCO, based on audit-process analysis and interviews with key personnel, shows that the firm has established a standardized process through systematic coding of audit phases, tasks, time budgets, and working-paper templates. ASCO also implements a risk-based approach that supports review procedures and facilitates audit file digitalization. Nevertheless, the current process may be overly burdensome for small-scale projects; detailed substantive testing remains resource-intensive; and certain internal guidelines are not fully consistent. Accordingly, the paper proposes improvement directions for independent audit firms more broadly: (i) standardizing required deliverables and quality control gates; (ii) modularizing the audit process and audit programs by project size-risk profile and type of works; (iii) designing audit strategies grounded in risk and materiality, with standardized sampling and scope-expansion rules; (iv) harmonizing working-paper templates and review mechanisms to reduce inter-team variation and strengthen training capacity; and (v) accelerating digitalization and the adoption of technology and AI along a support-standardization-control roadmap without replacing professional judgment.

Keyword: Construction investment project audit; audit process.

(Ngày nhận bài: 28/01/2026, ngày sửa bài: 18/03/2026, ngày duyệt đăng: 25/03/2026)

MỞ ĐẦU

Đầu tư xây dựng (ĐT XD) là lĩnh vực quan trọng, giữ vai trò trọng yếu trong xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật,

thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tại Việt Nam, vốn ĐT XD cơ bản luôn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng vốn đầu tư của xã hội. Vai

trò chính của kiểm toán ĐT XD là gia tăng độ tin cậy làm cơ sở để các cấp thẩm quyền phê duyệt dự án thông qua hoặc báo cáo quyết toán dự án

¹Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO

²Khoa Kinh tế và Quản lý xây dựng, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội

hoàn thành. Thực hiện kiểm toán dự án ĐTXD là lĩnh vực có tính liên ngành cao, giao thoa giữa tài chính - kế toán, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, pháp lý đầu tư - xây dựng - đấu thầu - hợp đồng và kiểm soát chất lượng/khối lượng thi công. Do đó, hiệu quả kiểm toán không chỉ phụ thuộc chuẩn mực và thủ tục, mà còn phụ thuộc thiết kế quy trình đủ chặt để kiểm soát rủi ro, tinh tinh gọn để phù hợp dự án đa dạng, và cơ chế soát xét, quản trị tri thức để giảm phụ thuộc vào kinh nghiệm cá nhân. Đây là một vấn đề rất được các đơn vị kiểm toán độc lập quan tâm và nỗ lực xây dựng, hoàn thiện quy trình kiểm toán để nâng cao hiệu quả và chất lượng của kiểm toán dự án ĐTXD tại đơn vị.

Hiện nay, có rất nhiều doanh nghiệp kiểm toán độc lập hoạt động trong lĩnh vực kiểm toán dự án ĐTXD, trong đó Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO là một doanh nghiệp điển hình với quy mô lớn, uy tín cao và nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực này. Hãng đã thực hiện kiểm toán nhiều công trình lớn, trọng điểm quốc gia với danh mục công trình đa dạng, nhiều loại nguồn vốn khác nhau (vốn ngân sách, vốn ODA, vốn tư nhân...). Hoạt động kiểm toán ĐTXD tại ASCO được đặt trong khung Luật kiểm toán độc lập và hệ thống Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, đồng thời tuân thủ chuẩn mực kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, trên nền tảng đó, doanh nghiệp đã ban hành quy trình kiểm toán dự án để chuẩn hóa triển khai giữa các phòng/nhóm. Việc nghiên cứu quy trình và phương pháp kiểm toán dự án ĐTXD tại ASCO đáp ứng được các tiêu chí điển hình cho bối cảnh kiểm toán ĐTXD tại Việt Nam.

Trong bối cảnh đó, bài báo tập trung trả lời hai câu hỏi: (i) Quy trình và phương pháp kiểm toán ĐTXD tại ASCO đang vận hành như thế nào, các điểm mạnh/yếu nằm ở đâu? (ii) Có thể hoàn thiện theo hướng nào để vừa nâng chất lượng kiểm toán, vừa tối ưu nguồn lực và tạo nền cho chuyển đổi số?

1. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài báo sử dụng nghiên cứu tình huống tại ASCO với thiết kế dữ liệu hỗn hợp:

- Phân tích tài liệu và quy trình nội bộ: khung pháp lý, chuẩn mực áp dụng; quy trình kiểm toán nội bộ

và hệ thống biểu mẫu; logic mã hóa công việc gắn với thời gian và hồ sơ/biểu mẫu.

- Phòng vấn bán cấu trúc hai nhóm đối tượng: (i) Lãnh đạo/chuyên gia nội bộ (góc nhìn thiết kế quy trình và quản trị chất lượng); (ii) Nhân sự mới/thực tập sinh (góc nhìn vận hành, mức độ dễ áp dụng). Các câu trả lời được tổng hợp theo chủ đề, sau đó xây dựng ma trận "vấn đề-nguyên nhân-bằng chứng-định hướng cải tiến", kết hợp dữ liệu phân tích tài liệu và quy trình nội bộ để làm nền cho đề xuất.

2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUY TRÌNH, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TOÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

2.1. Khái niệm, vai trò của kiểm toán đầu tư xây dựng

Trong ngành xây dựng, công tác kiểm toán đầu tư xây dựng cho dự án được gọi chung là kiểm toán xây dựng và được hiểu như sau: Kiểm toán xây dựng công trình là công việc của công ty kiểm toán và các kiểm toán viên, trong đó thực hiện thu thập thông tin về dự án, công tác quyết toán và quyết toán vốn đầu tư của dự án để đưa ra ý kiến, nhận định một cách độc lập, khách quan [1]

Trong thực tế, kiểm toán xây dựng không chỉ đơn thuần tập trung vào các số liệu tài chính mà còn kiểm tra cả quá trình thực hiện dự án, từ giai đoạn lập kế hoạch, đấu thầu, thi công cho đến khi hoàn tất nghiệm thu và đưa vào sử dụng. Điều này giúp đảm bảo rằng dự án đáp ứng đúng các tiêu chuẩn kỹ thuật, tiến độ cam kết và hạn chế tối đa các sai sót hoặc gian lận có thể xảy ra trong quá trình triển khai. Một báo cáo kiểm toán chất lượng không chỉ giúp doanh nghiệp hoặc cơ quan quản lý có cái nhìn rõ ràng về tình trạng tài chính của dự án mà còn đưa ra các khuyến nghị để tối ưu hóa chi phí và nâng cao hiệu quả đầu tư.

Kiểm toán xây dựng đóng vai trò quan trọng trong việc giám sát và đánh giá toàn bộ quá trình thực hiện dự án, giúp các bên liên quan kiểm soát chặt chẽ ngân sách đầu tư, xác minh tính chính xác của các số liệu tài chính và ngăn chặn các sai phạm có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến tiến độ và chất lượng công trình. Thông qua kiểm toán, chủ đầu tư có thể xác định xem dự án

có đang được thực hiện đúng theo hợp đồng, đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và phù hợp với dự toán ban đầu hay không.

Không chỉ dừng lại ở việc kiểm tra tài chính, kiểm toán xây dựng còn có vai trò quan trọng trong việc tối ưu hóa hiệu quả đầu tư. Bằng cách đánh giá chi tiết về dòng tiền, hiệu suất sử dụng nguồn lực và tiến độ thi công, kiểm toán viên có thể đề xuất các giải pháp cải thiện để tiết kiệm chi phí mà vẫn đảm bảo chất lượng công trình. Điều này đặc biệt quan trọng đối với các chủ đầu tư lớn hoặc các cơ quan quản lý nhà nước, nơi mà việc sử dụng ngân sách một cách hiệu quả là yếu tố then chốt trong thành công của dự án.

2.2. Nội dung kiểm toán dự án đầu tư xây dựng và các chuẩn mực áp dụng

Khi tiến hành kiểm toán xây dựng cơ bản, các kiểm toán viên cần kiểm tra và đưa ra ý kiến đánh giá liên quan đến những nội dung sau [2]:

- Tính hợp lệ, hợp lý về hồ sơ pháp lý của dự án
- Tình hình cấp phát vốn đầu tư
- Mức độ phù hợp giữa khối lượng công tác xây dựng, số lượng và chủng loại thiết bị được dự toán khi đối chiếu với số lượng, chủng loại và khối lượng thiết bị tính toán từ thiết kế xây dựng
- Tính hợp lý, đúng đắn khi áp dụng định mức, giá xây dựng của dự án và những quy định về việc xác định các khoản chi phí dự toán
- Xác định giá trị dự toán sau khi thẩm định. Đánh giá và phân tích lý do vì sao các khoản mục chi phí có sự tăng giảm so với giá trị dự toán xây dựng
- Chi phí đầu tư thực hiện dự án từ khi chuẩn bị đến khi hoàn tất đầu tư, gồm có chi phí thiết bị, chi phí xây lắp và những chi phí khác
- Giá trị tài sản bàn giao được đưa vào sử dụng, trong đó có tài sản cố định và những tài sản khác có liên quan của dự án
- Các loại chi phí không được bao gồm trong giá trị tài sản, kể cả giá trị thiệt hại do thiên tai, các nguyên nhân bất khả kháng và giá trị khối lượng bị hủy bỏ theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền
- Tình trạng công nợ, thiết bị, vật tư của dự án còn tồn đọng
- Mức độ đầy đủ và phù hợp của hồ sơ quyết toán dự án khi đối chiếu với hướng dẫn quyết toán dự án được Bộ Tài chính ban hành

Hình 1. Nội dung Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn [2]



NỘI DUNG KIỂM TOÁN BÁO CÁO QTTDA HOÀN THÀNH



7

Bên cạnh đó, kiểm toán viên có thể đưa ra ý kiến tư vấn thêm về các hoạt động quản lý, hệ thống kiểm soát nội bộ, các loại tài liệu và báo cáo tài chính hàng năm liên quan đến dự án, phương pháp hạch toán kế toán... Kiểm toán viên chỉ ra những điểm cần chú ý trong hệ thống quản lý dự án và những vấn đề quan trọng khác.

2.3. Quy trình kiểm toán đầu tư xây dựng công trình

Trong kiểm toán đầu tư xây dựng công trình hiện nay, có thể phân biệt hai quy trình cơ bản: quy trình kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước (KTNN) và quy trình kiểm toán của kiểm toán

độc lập. Cùng hướng đến mục tiêu nâng cao tính minh bạch, hợp pháp và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, nhưng hai quy trình này khác nhau về cơ sở pháp lý, phạm vi quyền hạn và cách thức tổ chức thực hiện.

2.3.1. Quy trình kiểm toán đầu tư xây dựng công trình của Kiểm toán Nhà nước

Quy trình kiểm toán đầu tư xây dựng công trình của KTNN được hướng dẫn tại Quyết định 47/QĐ-KTNN năm 2021 (cập nhật theo Luật KTNN sửa đổi, Quy trình kiểm toán KTNN mới...) quy định trình tự, thủ tục tiến hành các công việc, nội dung kiểm toán của cuộc kiểm toán

dự án đầu tư do Kiểm toán nhà nước thực hiện. Hướng dẫn được xây dựng trên cơ sở quy định của Luật Kiểm toán nhà nước (Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước), hệ thống quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng của nhà nước, hệ thống Chuẩn mực kiểm toán nhà nước (CMKTNN), Quy trình kiểm toán của Kiểm toán nhà nước được ban hành theo Quyết định số 02/2020/QĐ-KTNN ngày 16/10/2020 của Tổng Kiểm toán nhà nước (sau đây gọi là Quy trình kiểm toán của Kiểm toán nhà nước), thực tiễn hoạt động kiểm toán và hoạt động quản lý đầu tư xây dựng tại Việt Nam.

Hình 2. Quy trình kiểm toán đầu tư xây dựng của kiểm toán nhà nước [3]

QUY TRÌNH KIỂM TOÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC



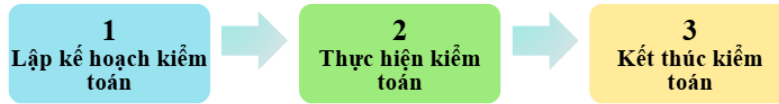
2.3.2. Quy trình kiểm toán đầu tư xây dựng công trình của kiểm toán độc lập

Với kiểm toán độc lập, trọng tâm là kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành theo VSA 1000. Chuẩn

mục này quy định rõ 3 bước chính [2]: lập kế hoạch kiểm toán; thực hiện kiểm toán; kết thúc kiểm toán.

Hình 3. Quy trình kiểm toán đầu tư xây dựng của Kiểm toán độc lập

QUY TRÌNH KIỂM TOÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP



- Kế hoạch kiểm toán tổng thể mô tả phạm vi và cách thức tiến hành cuộc kiểm toán. Kế hoạch kiểm toán tổng thể cần đảm bảo tính đầy đủ, chi tiết, làm cơ sở để thành lập chương trình kiểm toán. Chương trình kiểm toán cần phải xác định nội dung, lịch trình và phạm vi các thủ tục kiểm toán cần thiết để thực hiện kế hoạch kiểm toán tổng thể, đảm bảo được mục tiêu kiểm toán, thực hiện đúng kế hoạch kiểm toán tổng thể đã đề ra và phải đảm bảo được hiệu quả của cuộc kiểm toán. Sau đó, gửi tới đơn vị được kiểm toán kế hoạch kiểm toán xây dựng kèm theo danh mục các tài liệu cần cung cấp trước khi cử Đoàn cán bộ kiểm toán đến thực hiện cuộc kiểm toán để Khách hàng chủ động trong việc chuẩn bị hồ sơ, tài liệu cần thiết cũng như bố trí địa điểm làm việc và sinh hoạt cho cán bộ kiểm toán.

- Thực hiện kiểm toán: Khi đoàn cán bộ kiểm toán đến địa điểm làm việc do khách hàng sắp xếp và bố trí, hai Bên sẽ tiến hành công tác giao - nhận hồ sơ, tài liệu mà đơn vị được kiểm toán đã chuẩn bị sẵn theo danh mục đã gửi trước đó trong quy trình kiểm toán dự án đầu tư xây dựng. Nhằm đảm bảo rằng hồ sơ, tài liệu mà đơn vị được kiểm toán giao cho sẽ được cán bộ kiểm toán xây dựng có trách nhiệm giữ gìn và bảo quản, tránh trường hợp mất, hỏng tài liệu mà không có những cam kết và ràng buộc nhất định.

- Kết thúc quá trình kiểm toán, kiểm toán viên sẽ thực hiện các thủ tục phân tích, soát xét tổng thể kết quả cuộc kiểm toán xây dựng; tiến hành lập báo cáo kiểm toán; xử lý các công việc phát sinh sau khi phát hành báo cáo kiểm toán công trình xây dựng. Sau khi hoàn thành công việc

kiểm toán, công ty kiểm toán sẽ phát hành bản báo cáo kiểm toán dự thảo và gửi tới khách hàng kiểm toán, cùng kế hoạch bảo vệ số liệu. Báo cáo kiểm toán dự thảo nêu ý kiến của kiểm toán viên về những vấn đề trình bày trong báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, theo các nội dung của kiểm toán đầu tư xây dựng.

Thực tế, các hãng kiểm toán có triển khai thành 4-5 bước cụ thể hơn, nhưng vẫn xoay quanh 3 bước của quy trình nêu trên. Nội dung cụ thể của Quy trình kiểm toán dự án đầu tư xây dựng của kiểm toán độc lập theo VSA 1000.

2.4. Các phương pháp kiểm toán đầu tư xây dựng công trình

Kiểm toán viên cần định hình các cách thức để tiến hành hoạt động nhằm đạt được mục đích của các cuộc kiểm toán, thông qua các phương pháp kiểm toán. Phương pháp kiểm toán là các biện pháp, cách thức, thủ pháp được sử dụng trong công tác kiểm toán nhằm thực hiện mục đích kiểm toán đã đặt ra [4].

Có nhiều quan điểm và cách tiếp cận khác nhau về phương pháp kiểm toán. Một cách tổng quát nhất, dựa trên kỹ thuật nghiệp vụ kiểm toán, nhóm nghiên cứu chia các phương pháp thành hai nhóm: phương pháp kiểm toán cơ bản, phương pháp kiểm toán hệ thống.

Phương pháp kiểm toán cơ bản là phương pháp kiểm toán trong đó các thủ tục kiểm toán được thiết kế nhằm thu thập các bằng chứng có liên quan đến các dữ liệu về đối tượng kiểm toán (ví dụ như là sự tuân thủ chế độ pháp luật, chế độ quản lý đầu tư xây dựng, hồ sơ kỹ thuật hay báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành... trong kiểm toán dự án xây dựng) do hệ thống

thông tin nội bộ và xử lý thông tin của tổ chức cung cấp. Đặc trưng cơ bản của phương pháp này là việc tiến hành các thử nghiệm, các đánh giá đều dựa vào các số liệu, các thông tin trên các báo cáo liên quan đến đối tượng kiểm toán và hệ thống thông tin nội bộ của đơn vị (thử nghiệm theo số liệu). Phương pháp kiểm toán cơ bản có nội dung lựa chọn (xác định) công việc cần kiểm tra, sau đó kiểm tra giấy tờ, báo cáo có liên quan, tính toán đo đạc lại số liệu nếu cần thiết. Phương pháp này có ưu điểm nhấn mạnh được vào chiều sâu của vấn đề cần được kiểm toán và giảm thấp rủi ro kiểm toán. Tuy nhiên cũng tồn tại nhược điểm là rất tốn kém, không xét đến các rủi ro có thể xảy ra do mối liên hệ giữa các mảng hoạt động khác nhau (thiếu tính hệ thống), do đó, không rút ra được kết luận về tổng thể hoạt động, đồng thời kết quả định hướng vào quá khứ.

Phương pháp kiểm toán hệ thống là phương pháp kiểm toán trong đó các thủ tục, kỹ thuật kiểm toán được thiết lập để thu thập các bằng chứng về tính hiệu quả và thích hợp của hệ thống kiểm soát nội bộ (ICS - Internal Control System) của đơn vị được kiểm toán. Hay là kiểm toán viên (KTV) tiếp cận theo hệ thống ICS để từ đó xây dựng các thủ tục kiểm toán. Thực chất của phương pháp này là KTV tìm hiểu, đánh giá ICS của đơn vị, từ đó thấy được điểm mạnh, điểm yếu, khoanh vùng rủi ro, xác định trọng tâm, phương hướng kiểm toán thông qua thử nghiệm kiểm soát. Phương pháp kiểm toán hệ thống có ưu điểm là chi phí thấp, có xét đến các rủi ro có thể phát sinh trong mối quan hệ giữa các mảng nghiệp vụ, các hoạt động với nhau từ đó cung cấp cái nhìn hệ thống, mang tính định hướng tương



lai. Tuy nhiên, phương pháp này cũng còn nhược điểm không nhấn mạnh được vào chiều sâu của vấn đề được kiểm toán, rủi ro kiểm toán cao.

Tóm lại, phương pháp kiểm toán cơ bản và phương pháp kiểm toán hệ thống là hai cách tiếp cận có tính chất bổ sung chứ không loại trừ lẫn nhau trong kiểm toán đầu tư xây dựng công trình. Phương pháp cơ bản giúp kiểm toán viên “đi sâu” vào từng khoản mục, từng hồ sơ, bảo đảm độ tin cậy cao của số liệu, nhưng chi phí lớn và khó bao quát tính hệ thống. Ngược lại, phương pháp kiểm toán hệ thống cho phép nhìn nhận tổng thể quy trình, cơ chế kiểm soát nội bộ, giúp khoanh vùng rủi ro, định hướng trọng tâm kiểm toán với chi phí hợp lý hơn, song mức độ khảo sát chi tiết bị hạn chế. Trong thực tiễn, kiểm toán viên cần kết hợp linh hoạt hai phương pháp, dựa trên hiểu biết về ICS và đánh giá rủi ro, để vừa đảm bảo độ tin cậy của kết luận kiểm toán, vừa nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực kiểm toán.

3. PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN VÀ CHU TRÌNH KIỂM TOÁN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HIỆN HÀNH TẠI ASCO

Trong giai đoạn 2022–2024, hãng Kiểm toán và Định giá ASCO đã thực hiện kiểm toán khoảng 95 dự án với tổng giá trị được kiểm toán vào khoảng

11,4 nghìn tỷ đồng, trong đó dự án sử dụng ngân sách nhà nước chiếm tỷ trọng lớn nhất (66%), tiếp đến là vốn ODA (19%) và vốn tư nhân (15%). Các dự án chủ yếu thuộc nhóm công trình dân dụng và giao thông, có quy mô từ nhóm A, B – cấp I, II trở lên, phần ảnh danh mục khách hàng tập trung vào các dự án lớn, phức tạp.

3.1. Phương pháp tiếp cận:

Về nguyên tắc, phương pháp luận được xác định theo hướng kiểm toán dựa trên rủi ro, trong đó việc nhận diện–đánh giá rủi ro và thiết kế thủ tục phản ứng rủi ro diễn ra xuyên suốt cuộc kiểm toán. Đây là phương pháp kiểm toán được thiết kế phù hợp với quy định của Hệ thống 37 CMKIT ban hành theo Thông tư 214/2012/TT-BTC và CMKIT số 1000 ban hành theo Thông tư 67/2015/TT-BTC về nội dung kiểm toán dự án đầu tư xây dựng.

Khi thực hiện Kiểm toán, ASCO có thể lựa chọn kiểm tra cơ bản 100%; hoặc kết hợp kiểm tra cơ bản với kiểm tra hệ thống/kiểm soát ở các mức độ. Trong thực hành, kiểm tra toàn bộ và lựa chọn phần tử đặc biệt thường được sử dụng như hai kỹ thuật chủ đạo, kèm nguyên tắc mở rộng phạm vi khi phát hiện vấn đề trọng yếu.

3.2. Chu trình và quy trình:

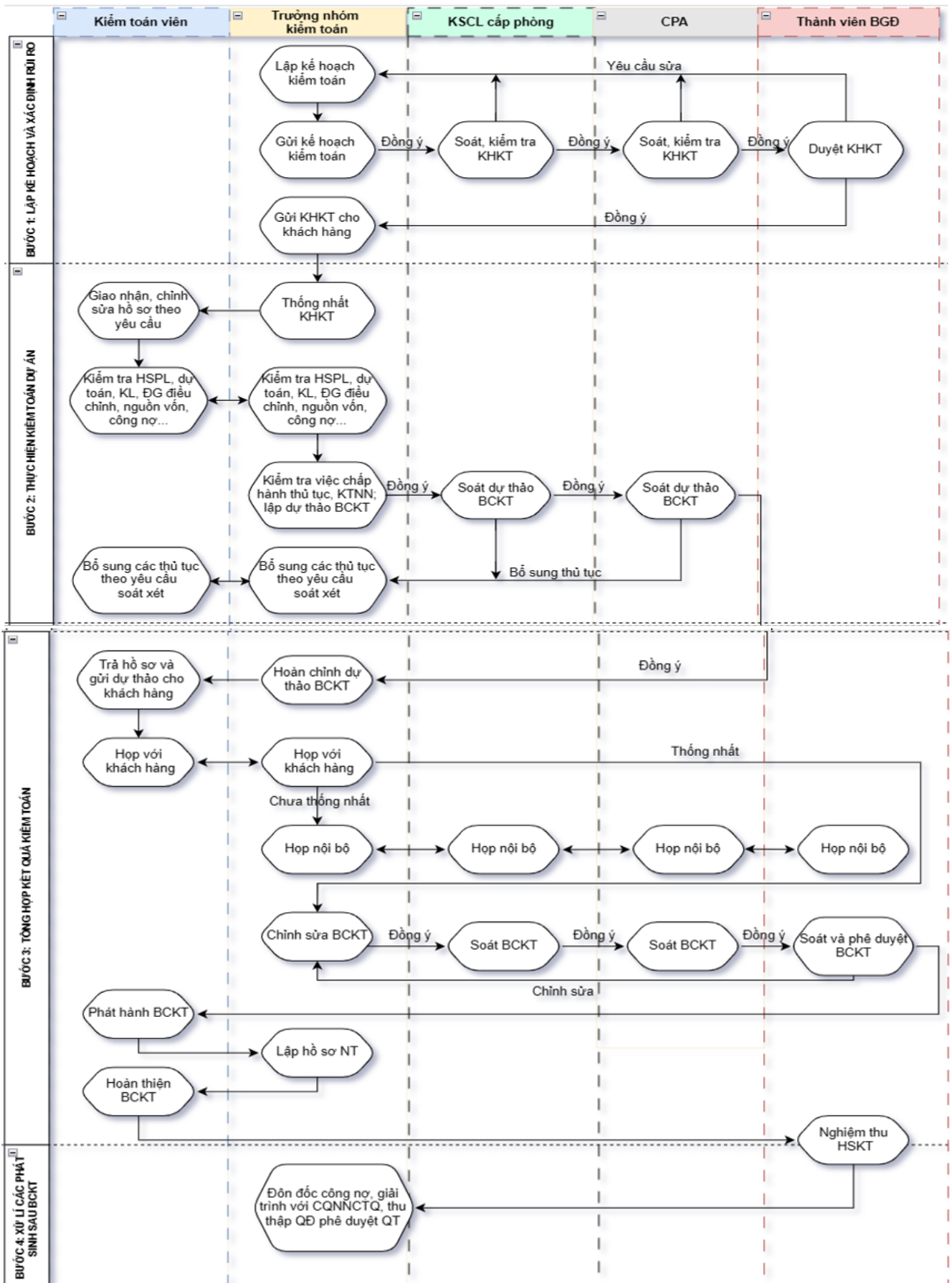
Chu trình được chia thành ba giai đoạn lớn: lập kế hoạch – thực hiện –

kết luận & lập báo cáo. Điểm đáng chú ý là ASCO quản trị quy trình theo hướng mã hóa công việc, gắn với thời gian thực hiện và mã biểu mẫu/hồ sơ, giúp truy vết trách nhiệm, lập tiến độ, và thuận lợi cho soát xét chất lượng và số hóa.

Quy trình kiểm toán dự án đầu tư xây dựng của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO được ban hành kèm theo Quyết định số 64/2023/QĐ-ASCO ngày 11/11/2023 của Tổng giám đốc. Quy trình được thiết kế dưới dạng lưu đồ chi tiết, thể hiện rõ từng bước công việc, trách nhiệm của các cấp (Ban TGD, trưởng phòng, chủ nhiệm kiểm toán, kiểm toán viên...) và các mốc kiểm soát chất lượng nội bộ. Mục tiêu là chuẩn hóa trình tự thực hiện kiểm toán, bảo đảm tuân thủ chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và quy định pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng, đồng thời nâng cao tính minh bạch, giảm rủi ro nghề nghiệp.

Quy trình kiểm toán dự án đầu tư xây dựng được thể hiện tại Hình 4. Về tổng thể, quy trình gồm: tiếp nhận và ký hợp đồng – lập kế hoạch – thực hiện kiểm toán – soát xét, phát hành báo cáo và lưu trữ hồ sơ. Trước hết, phòng kiểm toán tiếp nhận yêu cầu của khách hàng, khảo sát sơ bộ dự án, lập đề xuất dịch vụ, trình Ban lãnh đạo phê duyệt và tiến hành thương thảo, ký kết hợp đồng kiểm toán. Tiếp đó, công ty phân công chủ nhiệm kiểm toán và nhóm kiểm toán, thu thập hồ sơ pháp lý, đánh giá rủi ro trọng yếu, xây dựng kế hoạch tổng thể và chương trình kiểm toán chi tiết cho từng phần hành (hồ sơ pháp lý, nguồn vốn, chi phí, tài sản, công nợ, tồn kho...). Trong giai đoạn thực hiện, đoàn kiểm toán làm việc tại đơn vị, kiểm tra hồ sơ, đối chiếu số liệu với thiết kế, dự toán và hợp đồng, thực hiện các thủ tục kiểm tra chi tiết, kiểm tra hiện trường khi cần thiết, đồng thời lập đầy đủ giấy tờ làm việc. Cuối cùng, hồ sơ được soát xét nội bộ, hoàn thiện dự thảo báo cáo gửi khách hàng lấy ý kiến, sau đó phát hành báo cáo kiểm toán chính thức và lưu trữ hồ sơ theo đúng quy định, làm cơ sở cho việc đánh giá chất lượng và rút kinh nghiệm các cuộc kiểm toán sau.

Hình 4. Lưu đồ quy trình kiểm toán dự án ĐTXD tại ASCO [5]



3.3. Đánh giá phương pháp và quy trình kiểm toán đầu tư xây dựng tại ASCO từ các biểu mẫu

Quy trình kiểm toán đã ban hành của ASCO phù hợp với logic triển khai và yêu cầu kiểm soát chất lượng. Quy trình mô tả theo hướng “tiếp nhận - lập kế hoạch - thực hiện - soát xét/ phát hành - lưu trữ”, phù hợp với cấu trúc chuẩn của một cuộc kiểm toán dự án đầu tư xây dựng; đồng thời đã nhấn mạnh vai trò của các cấp soát xét (KSCL cấp phòng/CPA/TVBGD), phản ánh đúng đặc thù quản trị chất lượng dịch vụ.

Cấu trúc bộ quy trình được mã hoá công việc và biểu mẫu theo trật tự: “Giai đoạn + công việc + thời gian + mã biểu mẫu” hỗ trợ việc chuẩn hoá, phân công, theo dõi tiến độ và quản lý hồ sơ, giúp cho doanh nghiệp kiểm toán có nhiều nhóm/chi nhánh dễ dàng tiếp cận cùng một hệ thống.

Quy trình và biểu mẫu rất chi tiết, khả năng bao quát các rủi ro, dễ hiểu, tránh trùng lặp thông tin. Tuy nhiên quy trình này bao phủ cho tất cả các loại dự án nên khá cồng kềnh, gây nặng cho dự án nhỏ và hiện chưa có bản tinh gọn. Việc lược bỏ hay tinh gọn tùy thuộc từng loại dự án, phụ thuộc vào kinh nghiệm của người chủ trì cuộc kiểm toán.

Hiện tại doanh nghiệp đã từng bước thực hiện số hoá, quản trị doanh nghiệp và dữ liệu, hồ sơ trên nền tảng đám mây. Việc đề cập 1Office/DMS cho thấy ASCO đã định hình tư duy số hoá tài liệu và quy trình, tạo nền cho kiểm soát chất lượng và truy xuất hồ sơ.

4. ĐÁNH GIÁ QUY TRÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TOÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TẠI ASCO TỪ GÓC NHÌN CHUYÊN GIA VÀ NHÂN SỰ MỚI

Tiến hành phỏng vấn hai nhóm đối tượng tại công ty bao gồm: Lãnh đạo/chuyên gia (góc nhìn quản trị chất lượng và thiết kế quy trình) và nhân sự mới (góc nhìn vận hành và khả năng áp dụng). Dựa trên dữ liệu này có một số nhận xét như sau:

4.1. Đánh giá về quy trình kiểm toán đang áp dụng

Kết quả phỏng vấn cho thấy ASCO đã xây dựng quy trình kiểm toán dự án đầu tư xây dựng dựa trên các tài liệu

hướng dẫn nghề nghiệp và chuẩn mực liên quan, đồng thời có hệ thống quy trình nội bộ được vận hành trong thực tế. Tuy nhiên, dữ liệu cũng phản ánh một điểm đáng chú ý về sự khác biệt trong tiếp cận quy trình từ các chuyên gia khác nhau, điều này dẫn tới sự không thống nhất trong hướng dẫn sẽ khiến nhân sự mới khó nắm bắt tranh tổng thể và vị trí công việc trong chuỗi quy trình. Kết quả này đồng nhất với kết quả phỏng vấn ở nhóm nhân viên mới. Theo đó, nguồn hình thành hiểu biết về quy trình của nhân viên mới tập trung vào 2 kênh chính: hướng dẫn trực tiếp từ trưởng nhóm/dồng nghiệp qua hồ sơ dự án thực tế; tự tìm hiểu tài liệu nội bộ, hồ sơ các dự án trước và văn bản pháp lý/chuẩn mực. Trong đó chủ yếu do hướng dẫn từ trưởng nhóm/người đi trước qua hồ sơ dự án thực tế. Kết quả này cho thấy quy trình nội bộ có vai trò nền tảng, nhưng khả năng hiểu sâu và thực hiện theo đúng quy trình của nhân sự mới phụ thuộc rất lớn vào cơ chế đào tạo, hướng dẫn người mới và chất lượng hướng dẫn tại dự án. Thời gian để hiểu công việc cơ bản dao động từ khoảng 2-3 tuần đến 2 tháng, tùy nền tảng cá nhân và mức độ hướng dẫn. Công việc chủ yếu gồm: Kiểm tra, thu thập hồ sơ pháp lý, thiết kế, dự toán; Đối chiếu khối lượng bản vẽ hoàn công với hồ sơ thanh toán. Sự chênh lệch này có thể chỉ ra vấn đề nếu quy trình và biểu mẫu được thiết kế dễ học - dễ làm, thời gian học tập sẽ ngắn lại. Ngược lại, nếu quy trình nặng tính mã hoá/biểu mẫu nhưng thiếu hướng dẫn giải thích logic kiểm toán và ví dụ minh họa, nhân sự mới sẽ học theo kiểu làm theo chỉ dẫn, khó phát triển năng lực xét đoán. Vì vậy, cải tiến quy trình cần được hiểu rộng hơn: không chỉ cải tiến tài liệu quy trình, mà cải tiến cả cơ chế chuyển giao quy trình (đào tạo qua công việc, có danh mục giao việc, chuẩn đầu ra của báo cáo công việc...), bổ sung lớp hướng dẫn sử dụng gồm mục tiêu thủ tục, lỗi thường gặp, bằng chứng tối thiểu, tiêu chí kết luận.

Về đánh giá bước quan trọng nhất của quy trình kiểm toán, các chuyên gia đều thống nhất cho rằng bước lập kế hoạch và đánh giá rủi ro là bước quan trọng vì quyết định định hướng thủ tục kiểm toán, phạm vi và trọng

tâm kiểm tra. Đây là nhận định phù hợp với logic kiểm toán dựa trên rủi ro: nếu đánh giá rủi ro không đúng/không đủ, chương trình kiểm toán dễ dàn trải, tốn thời gian nhưng vẫn bỏ sót trọng yếu.

Về đánh giá bước khó khăn nhất của quy trình kiểm toán, các chuyên gia cũng đồng thuận khi đánh giá việc Kiểm tra chi tiết là khó khăn nhất do đòi hỏi đồng thời kiến thức kỹ thuật thi công, hiểu biết pháp lý đầu tư xây dựng và năng lực kế toán-tài chính. Dữ liệu cũng chỉ ra kiểm tra chi tiết thường chiếm tỷ trọng thời gian lớn nhất, dẫn tới nguy cơ quá tải khi hồ sơ quyết toán có giá trị lớn và nhiều gói thầu/hạng mục. Điểm quan trọng ở đây là khó khăn không chỉ nằm ở khối lượng công việc, mà nằm ở năng lực tích hợp liên ngành (kỹ thuật-pháp lý-tài chính), từ đó có thể nhận thấy cải tiến quy trình phải đi kèm cơ chế hỗ trợ năng lực (hướng dẫn chuyên môn, cơ sở dữ liệu tham chiếu, phân loại theo loại công trình, chuyên gia kỹ thuật đồng hành...). Nội dung này cũng đồng nhất với kết quả của nhóm nhân viên mới, khi kết quả phỏng vấn cũng chỉ ra các công việc thực tập sinh tham gia chủ yếu nằm ở giai đoạn thực hiện bao gồm: Thu thập và rà soát hồ sơ pháp lý, hợp đồng, nghiệm thu, thanh toán; Đối chiếu chứng từ chi phí với sổ sách và hồ sơ quyết toán; Đối chiếu khối lượng - giá trị thanh toán so với dự toán/hợp đồng; Lập báo cáo công việc và tổng hợp chênh lệch/sai sót. Điều này chỉ ra các công việc cơ bản nhưng khối lượng lớn là nơi nhân sự mới dễ tham gia nhất. Nếu quy trình và bộ mẫu biểu được chuẩn hoá tốt, đây cũng là phần tiết kiệm thời gian cho kiểm toán viên chính, đồng thời đào tạo nhân sự mới theo đúng chuẩn chất lượng hồ sơ.

4.2. Đánh giá về phương pháp kiểm toán đang áp dụng

Kết quả phỏng vấn các chuyên gia đều thống nhất câu trả lời về phương pháp hiện đang áp dụng là kiểm tra toàn bộ và chọn phần tử đặc biệt, đồng thời nhấn mạnh tính linh hoạt tùy dự án và tùy mức độ rủi ro khi lựa chọn phương pháp kiểm toán.

Dữ liệu phỏng vấn thực tập sinh cho thấy các phương pháp áp dụng chủ yếu là kiểm tra khối lượng, kiểm

tra đơn giá, kiểm tra chứng từ, quan sát thực địa và phỏng vấn. Người mới có cái nhìn khác nhau về phương pháp, có người mô tả theo tiếp cận dựa trên rủi ro, phân biệt kiểm tra cơ bản và kiểm tra hệ thống/kiểm soát. Có người mô tả theo kỹ thuật kiểm tra: kiểm tra chi tiết, đối chiếu–so sánh, phân tích, chọn mẫu, tuân thủ.

Trong quá trình áp dụng các phương pháp kiểm toán, các vấn đề phát sinh được phản ánh nhất quán gồm: hồ sơ thiếu/không đồng bộ, chênh lệch giữa bộ hồ sơ kỹ thuật–kế toán–quyết toán (khó đối chiếu; phát sinh tranh luận); khó khăn kỹ thuật khi kiểm tra khối lượng thực tế do bản vẽ hoàn công chưa phản ánh đầy đủ, công trình che khuất, đo bóc phức tạp, cần kết hợp quan sát hiện trường; rủi ro chọn mẫu không đại diện có thể bỏ sót sai sót; khối lượng hồ sơ lớn trong khi thời gian thực hiện kiểm toán hạn chế. Đây là minh chứng rất trực tiếp và rõ nét để thiết kế cải tiến: quy trình phải tăng cường tiền kiểm hồ sơ, tiêu chí chọn mẫu, và hỗ trợ pháp lý theo thời kỳ.

4.3. Đánh giá về hiệu lực quy trình hiện tại và nhu cầu cải tiến

Quan điểm chung của các lãnh đạo và chuyên gia là quy trình hiện nay cơ bản đầy đủ, nhưng hiệu quả phát hiện sai sót, vi phạm vẫn phụ thuộc vào quy mô dự án và yếu tố con người. Các đề xuất cải tiến được chỉ ra gồm:

- Phân loại quy trình/chương trình kiểm toán theo nhóm dự án (nhóm đặc biệt, nhóm A, nhóm B, nhóm C) và theo loại công trình/ngành nghề; có thể tổ chức theo module độc lập để lắp ghép theo đặc thù dự án.

- Chuẩn hoá và thống nhất bộ mẫu biểu, hồ sơ kiểm toán, đặc biệt trong khâu soát xét để tránh tình trạng lệch chuẩn giữa người soát xét và người thực hiện.

4.4. Đánh giá về khả năng ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo

Dữ liệu từ các chuyên gia phản ánh hai trạng thái trong định hướng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI). Một mặt các chuyên gia định hướng xây trợ lý AI cho các mảng pháp lý, hồ sơ chất lượng, dự toán. Nhưng mặt khác thừa nhận rào cản về công cụ AI tuy hữu ích nhưng cần giám sát, chưa thay thế

con người, đặc biệt các công việc đòi hỏi xét đoán chuyên môn. Từ đó chỉ ra hướng cải tiến khả thi trong ngắn hạn là ứng dụng AI hỗ trợ chuẩn hoá và tăng tốc thao tác (thu thập, phân loại, đối chiếu, gợi ý rủi ro), nhưng kết luận kiểm toán phải nằm trong kiểm soát của kiểm toán viên và tuyến soát xét.

Kết quả phỏng vấn cho thấy bức tranh tương đối nhất quán giữa hai nhóm: quy trình hiện hành không thiếu bước, nhưng còn thiếu cơ chế vận hành để bảo đảm tính thống nhất, tinh gọn và hiệu suất.

5. ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN QUY TRÌNH, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TOÁN TẠI CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Việc đối chiếu hai nguồn dữ liệu từ lãnh đạo/chuyên gia và nhân viên tại ASCO giúp nhận diện mức độ phù hợp của quy trình hiện nay, các khó khăn trong thực tiễn và các yêu cầu cần ưu tiên cải tiến. Từ tổng hợp các đánh giá về quy trình, phương pháp, nhu cầu cải tiến và ứng dụng công nghệ đã phân tích ở trên, bài báo đề xuất các định hướng hoàn thiện chủ yếu, bảo đảm vừa nâng chất lượng phát hiện sai sót/vi phạm, vừa tối ưu nguồn lực triển khai bao gồm:

Định hướng 1: Chuẩn hoá đầu ra và điểm kiểm soát

Trong mỗi giai đoạn, thay vì chỉ nêu bước và các biểu mẫu, cần quy định rõ Đầu ra bắt buộc: danh mục hồ sơ đã nhận; bảng rủi ro; ngưỡng trọng yếu; chương trình kiểm toán; bảng sai lệch; biên bản hiện trường; bản dự thảo báo cáo; danh mục kiểm tra hoàn tất hồ sơ. Điểm kiểm soát chất lượng quy định rõ ai soát xét, tiêu chí đạt, điều kiện chuyển bước. Từ đó quy định rõ trách nhiệm vai trò của trưởng nhóm, kiểm toán viên, kiểm soát chất lượng, thành viên ban giám đốc.

Định hướng 2: Modul hoá quy trình và chương trình kiểm toán theo quy mô-rủi ro dự án và loại công trình

Dữ liệu lãnh đạo nhấn mạnh nhu cầu rút gọn cho dự án nhóm B, nhóm C và modul theo loại công trình (dân dụng, giao thông, hạ tầng...) Về nguyên tắc, một quy trình hiệu quả cần có:

- Modul cốt lõi bắt buộc áp dụng cho mọi dự án: đánh giá rủi ro, xác định trọng yếu, kiểm tra pháp lý tối thiểu, kiểm tra nguồn vốn và chi phí

trọng yếu, tổng hợp và báo cáo.

- Modul lựa chọn theo đặc thù: giải phóng mặt bằng; thiết bị công nghệ; dự án có nhiều phát sinh; dự án kéo dài nhiều năm; dự án có tranh chấp, khối lượng che khuất; dự án ODA...

- Phân tầng theo rủi ro/quy mô: dự án lớn rủi ro cao dùng bộ thủ tục mở rộng; dự án nhỏ dùng bộ thủ tục tinh gọn nhưng không làm suy giảm kiểm soát rủi ro trọng yếu.

Modul hoá giúp quy trình linh hoạt có kiểm soát: không đơn thuần rút gọn tùy tiện, mà rút gọn trên cơ sở đánh giá rủi ro và thiết kế chương trình phù hợp.

Định hướng 3: Thiết kế chiến lược kiểm toán theo rủi ro/trọng yếu và chuẩn hoá cơ chế chọn mẫu, mở rộng kiểm tra

Khó khăn lớn nhất hiện nay nằm ở kiểm tra chi tiết mất thời gian và phụ thuộc năng lực. Để giải quyết, cần chuyển trọng tâm từ kiểm tra dàn trải sang kiểm tra dựa trên rủi ro. Chuẩn hoá bằng rủi ro theo từng nội dung kiểm toán dự án đầu tư xây dựng, từ đó xây dựng ngưỡng trọng yếu cho từng nội dung, hạng mục. Thiết kế hướng dẫn chọn mẫu theo rủi ro và tiêu chí mẫu để đảm bảo mẫu có tính đại diện và trọng tâm. Quy định rõ điều kiện mở rộng kiểm tra nếu phát hiện sai phạm trọng yếu trong mẫu thì phải mở rộng mẫu; nếu phát hiện dấu hiệu sai sót hệ thống cần bổ sung kiểm tra kiểm soát; nếu có dấu hiệu sai sót tại hiện trường thì triển khai mẫu kiểm soát thực địa và biên bản xác nhận.

Định hướng 4: Chuẩn hoá bộ biểu mẫu và cơ chế soát xét nhằm giảm sự khác biệt giữa các đội nhóm và tăng khả năng đào tạo

Vấn đề được phát hiện từ phỏng vấn và nghiên cứu các quy trình biểu mẫu là hiểu biết về mẫu biểu hồ sơ chưa thống nhất, gây khác biệt yêu cầu giữa người soát xét và người thực hiện. Do đó cần cải tiến các vấn đề sau:

- Ban hành bộ mẫu chuẩn dùng thống nhất gồm: cấu trúc hồ sơ, cách đặt tên, cách tham chiếu chéo, danh mục kiểm tra khi hoàn thành.

- Hướng dẫn lập giấy tờ làm việc theo từng phần: mục tiêu – thủ tục – bảng chứng tối thiểu – mẫu kết luận – lỗi thường gặp.

- Chuẩn hoá cơ chế soát xét và

tiêu chí đánh giá hồ sơ gồm: đầy đủ, thích hợp, rõ ràng, truy vết được.

- Gắn chuẩn hoá hồ sơ với đào tạo nhân sự mới có thể tiếp cận nhanh các phần việc quy trình theo chuẩn đầu ra hồ sơ.

Định hướng 5: Đẩy mạnh số hoá và ứng dụng công nghệ, AI theo lộ trình hỗ trợ – chuẩn hoá – kiểm soát, không thay thế xét đoán nghề nghiệp

Từ dữ liệu phỏng vấn, hướng áp dụng là AI/công cụ hỗ trợ nên tập trung vào các khâu nặng thao tác như: phân loại hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ, tham chiếu chéo, gợi ý rủi ro theo từ khoá hoặc theo biến động, hỗ trợ tra cứu pháp lý theo thời kỳ. Các nội dung đòi hỏi xét đoán nghề nghiệp (kết luận kiểm toán, đánh giá trọng yếu, quyết định mở rộng phạm vi, ý kiến

báo cáo) phải nằm trong tuyến kiểm soát con người. Đồng thời, muốn công nghệ phát huy hiệu quả cần điều kiện chuẩn dữ liệu hồ sơ (định dạng, cấu trúc thư mục, dữ liệu), quy định bảo mật và quyền truy cập, thiết lập quy trình phê duyệt sử dụng công cụ.

6. KẾT LUẬN

Nghiên cứu quy trình và phương pháp kiểm toán dự án đầu tư xây dựng, nghiên cứu điển hình tại ASCO cho thấy một xu hướng tích cực: doanh nghiệp đã chuẩn hóa quy trình kiểm toán ĐTXD theo khung pháp lý và chuẩn mực, đồng thời áp dụng quản trị theo mã hóa công việc-thời gian-biểu mẫu, tạo nền tảng cho kiểm soát chất lượng và số hóa. Tuy nhiên, để nâng hiệu quả kiểm toán và tối ưu nguồn lực

trong bối cảnh dự án đa dạng, cần giải quyết đồng thời các nút thắt: (i) chuẩn hoá đầu ra và điểm kiểm soát; (ii) modul hoá quy trình và chương trình kiểm toán theo quy mô-rủi ro dự án và loại công trình; (iii) Thiết kế chiến lược kiểm toán theo rủi ro/trọng yếu và chuẩn hoá cơ chế chọn mẫu, mở rộng kiểm tra; (iv) Chuẩn hoá bộ biểu mẫu và cơ chế soát xét nhằm giảm sự khác biệt giữa các đội nhóm và tăng khả năng đào tạo; (v) Đẩy mạnh số hoá và ứng dụng công nghệ, AI theo lộ trình hỗ trợ - chuẩn hoá - kiểm soát, không thay thế xét đoán nghề nghiệp. Khung này có thể sử dụng như một gợi ý định hướng để doanh nghiệp kiểm toán độc lập triển khai cải tiến theo lộ trình, hướng tới chuẩn hóa-hiệu suất-chất lượng bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bùi Mạnh Hùng, Bùi Việt Thi, Lê Văn Tuấn (2024). *Kiểm toán dự án đầu tư xây dựng công trình - Tài liệu chuyên khảo* [Audit of construction investment projects - Monograph]. Nhà xuất bản Xây dựng. (in Vietnamese).
- [2] Bộ Tài chính (2015). *Thông tư 67/2015/TT-BTC ngày 8/5/2015 ban hành chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành* [Circular 67/2015/TT-BTC dated May 8, 2015 issuing Vietnamese auditing standards on auditing of reports on final settlement of completed projects]. (in Vietnamese).
- [3] Kiểm toán Nhà nước (2021). *Quyết định số 47/QĐ-KTNN ban hành hướng dẫn kiểm toán dự án đầu tư xây dựng công trình của Kiểm toán nhà nước* [Decision No. 47/QĐ-KTNN issuing guidelines for auditing construction investment projects of the State Audit Office]. (in Vietnamese).
- [4] Vương Thị Thuỳ Dương, Trần Thị Thiểm, Trịnh Văn Cần (2023). *Giáo trình Kiểm toán dự án đầu tư xây dựng* [Textbook on Audit of construction investment projects]. Nhà xuất bản Xây dựng. (in Vietnamese).
- [5] Hãng kiểm toán và định giá ASCO (2023). *Quyết định về việc ban hành quy trình Kiểm toán dự án - số 64/2023/QĐ-ASCO ngày 11/11/2023* [Decision on issuing the Project Audit process - No. 64/2023/QĐ-ASCO dated November 11, 2023]. (in Vietnamese).

